

Bản án số: 77/2022/HSST

Ngày: 10/11/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Tấn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Đông

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với:

\* **Bị cáo:** Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1985; tại Vĩnh Long; nơi cư trú số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông: Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

\* *Người làm chứng:*

- Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; nơi cư trú ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Võ Thiên Bình N, sinh năm 1988; nơi cư trú xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1975; địa chỉ ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Thành C, sinh năm 1988; địa chỉ ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 22/6/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán cà phê T1 địa chỉ số H, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long có hoạt động mua bán mại dâm, nên lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết hợp cùng lực lượng Công an thành phố V và Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện bắt quả tang một người nữ đang ngồi phía trước quán nước cảnh giới lực lượng Công an, bên trong phát hiện một cặp nam nữ ngồi trong quán đang nói chuyện thỏa thuận mua bán dâm và kiểm tra bên phía trong quán có một cặp nam nữ đang hoạt động mua bán dâm trong tình trạng không mặc quần, áo tại phòng ngủ của quán.

Qua xác minh, người nữ ngồi trước quán cảnh giới là Phạm Thị Hoài T là chủ quán T1, còn nữ nhân viên đang bán dâm cùng khách là Nguyễn Thị M bán dâm cho khách nam tên Huỳnh Ngọc T2; cặp nam nữ đang ngồi nói chuyện thỏa thuận mua bán dâm là Võ Thiên Bình N và Nguyễn Thành C. Tại quán cà phê, lực lượng Công an thu giữ được 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 300.000đ.

Quá trình xác minh, quán cà phê T1 là do Phạm Thị Hoài T làm chủ, kinh doanh dịch vụ giải khát có giấy phép đăng ký kinh doanh số 54.A.8018805 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 07/9/2020 tại địa chỉ số H, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và T là người đứng tên hợp đồng thuê nhà với chủ nhà là bà Phạm Thị Kim L. T khai nhận bắt đầu bán nước giải khát từ khoảng tháng 8/2020 và có nhân viên xin vào làm, các nhân viên của T gồm Nguyễn Thị M và Võ Thiên Bình N; T không ký hợp đồng lao động hay trả lương theo tháng mà cho M và N ở lại quán phụ bán nước giải khát cho khách và bao cơm ăn hàng ngày. Đối với việc mua bán dâm thì sau mỗi lần nhân viên bán dâm về đưa cho T số tiền từ 20.000đ đến 30.000đ; việc mua bao cao su để hoạt động bán dâm thì nhân viên tự trang bị. Khi có khách đến uống nước thì nhân viên tiếp khách và hỏi nếu khách có nhu cầu mua dâm thì đi đến nhà trọ để bán dâm.

Khoảng đầu tháng 5/2022, nhân viên của quán bắt đầu bán dâm cho khách có nhu cầu mua dâm, việc mua bán dâm T biết và để cho nhân viên tự thỏa thuận giá mua bán dâm với khách, T không ý kiến. Do mỗi lần nhân viên bán dâm về có đưa tiền từ 20.000đ đến 30.000đ cho T xem như phụ tiền cơm ăn hàng ngày nên T cũng không ngăn cản. Vào ngày 22/6/2022 do lúc này giữa khuya, khách mua dâm là Huỳnh Ngọc T2 đi cùng Nguyễn Thành C đến quán và T1 có thỏa thuận giá mua bán dâm với M xong nhưng không đi nhà trọ nên M xin T được bán dâm trong phòng ngủ trong quán, T đồng ý nên đi ra trước quán ngồi để làm cảnh giới lực lượng chức năng đến kiểm tra; còn N ngồi nói chuyện thỏa thuận giá bán dâm với C, trong lúc M đang bán dâm cho T1 thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang thì T đã nhận tiền từ việc các nhân viên đi nhà trọ bán dâm về đưa là 2.500.000đ, còn

việc thu lợi chứa mại dâm thì chưa thu được do lần đầu T cho nhân viên bán dâm tại quán thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh được những nhân viên bán dâm gồm Nguyễn Thị M, Võ Thiên Bình N không ký hợp đồng lao động, tự xin vào làm ở quán (M vào làm từ tháng 12/2021 cho đến thời điểm bắt quả tang và N vào làm khoảng gần một tuần kể từ ngày 22/6/2022), việc bán dâm M và N khai nhận do cần tiền tiêu xài nên chủ động thỏa thuận bán dâm với khách, mỗi lần bán dâm giá là 300.000đ và đưa cho T 20.000đ đến 30.000đ để phụ tiền cơm ăn hàng ngày. Vào ngày 22/6/2022, M đang bán dâm một lần tại quán T1 thì bị bắt quả tang còn N chưa bán dâm lần nào và đang ngồi thỏa thuận giá bán dâm với khách thì bị phát hiện.

Đối với những người đến mua dâm ngày 22/6/2022 cụ thể là Huỳnh Ngọc T2, Nguyễn Thành C đến quán cà phê T1 mục đích mua dâm, Huỳnh Ngọc T2 đã thỏa thuận xong giá mua dâm mỗi lần là 300.000đ, sau khi quan hệ xong sẽ trả tiền rồi cùng M vào trong phòng của quán để quan hệ tình dục, khi cả hai đang quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang. Đối với Nguyễn Thành C thì lúc bắt quả tang Công còn ngồi uống nước nói chuyện thỏa thuận giá mua dâm với N chưa xong.

Hành vi mua bán dâm của các đối tượng trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Tại cáo trạng số: 66/CT-VKSND-TPVL, ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hoài T về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Thị Hoài T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Chứa mại dâm*”; áp dụng khoản 1 Điều 327; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo T mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu 01 bao cao su để tiêu hủy. Tịch thu số tiền 300.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

Bị cáo Phạm Thị Hoài T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; mục đích bị cáo mở quán là để kinh doanh nước giải khát chứ không có ý định chứa mại dâm, nhưng vì khách mua dâm đến giữa khuya và không chịu đi nhà trọ nên bị cáo đồng ý cho M vào bán dâm tại quán

nước giải khát do bị cáo làm chủ, đây là lần đầu cho M bán sâm tại quán. Nay bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Hoài T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/6/2022, bị cáo T có cho Nguyễn Thị M là tiếp viên của quán thỏa thuận và mua bán sâm với Huỳnh Ngọc T2 tại quán giải khát do bị cáo đứng tên kinh doanh tại địa chỉ số H, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Trong lúc M và T1 thực hiện hành vi mua bán sâm thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết hợp cùng lực lượng Công an thành phố V và Công an phường T bắt quả tang trong tình trạng không mặc quần, áo. Do đó hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “*Chứa mại sâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, đạo đức, xã hội của dân tộc và môi trường lây lan dịch bệnh; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo do nhất thời phạm tội, là

lao động chính trong gia đình nuôi cha già và 02 con nhỏ (trong đó có 01 con bị khuyết tật bẩm sinh đang lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng). Do đó, có đủ cơ sở cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 bao cao su không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Tịch thu số tiền 300.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với số tiền 2.500.000đ mà các nhân viên đưa cho bị cáo sau khi bán dâm cho khách thì đây là sự tự nguyện của các nhân viên đưa cho bị cáo để phụ tiền cơm nước, bị cáo không ép buộc, cũng không có quy định. Như vậy, đây không phải là tiền thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo nộp lại.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Hoài T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hoài T phạm tội “*Chứa mại dâm*”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoài T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (10/11/2022).

Giao bị cáo Phạm Thị Hoài T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 (Một) bao cao su để tiêu hủy (vật chứng được mô tả chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long). Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước, theo biên lai thu tiền số 0000767, ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Thị Hoài T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

*(Đã ký)*

**Võ Tấn Thành**

**Nơi gửi:**

- Bị cáo; 01 bản
- Trại giam Công an TPVL; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; 01 bản
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; 01 bản
- Công an thành phố Vĩnh Long; 01 bản
- Viện kiểm sát ND TPVL; 01 bản
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; 01 bản
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; 01 bản
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; 01 bản
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;  
01 bản
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; 01  
bản
- Lưu: Hồ sơ vụ án.